

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn C - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1990

ĐKHKT: Thôn T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, vui vẻ đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, khiến cho tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, không thể hòa hợp được. Vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn

của anh chị là H toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh C và chị H có 03 con chung là cháu Vũ Gia H - sinh ngày 24/6/2013, cháu Vũ Ánh Dương - sinh ngày 14/4/2016 và cháu Vũ Ngọc A - sinh ngày 05/01/2020. Ly hôn, chị H và anh C thống nhất giao cháu Vũ Gia H và cháu Vũ Ánh Dương cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Ngọc A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H và anh C có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là H toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh C, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị H thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị H

- Về con chung: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là cháu Vũ Gia H - sinh ngày 24/6/2013, cháu Vũ Ánh D - sinh ngày 14/4/2016 và cháu Vũ Ngọc A - sinh ngày 05/01/2020. Ly hôn, giao cháu Vũ Gia H và cháu Vũ Ánh D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Ngọc A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh C và chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh C, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng

chị đã nộp theo biên lai số 0001402 ngày 24/4/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND xã. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng